

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XANHGROUP

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XANHGROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XANHGROUP INVESTMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110505412

3. Ngày thành lập: 11/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số C38-26, Khu Đô thị Geleximco, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0889955566

Fax:

Email: Lienhe@xanhgroup.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Không gồm buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
10.	Trồng cây hàng năm khác	0119
11.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
12.	Trồng cây lâu năm khác	0129
13.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
14.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
15.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
16.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
17.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
18.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
19.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
20.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231

Thời gian đăng từ ngày 12/10/2023 đến ngày 11/11/2023

21.	Thu nhập lâm sản khác trừ gỗ	0232
22.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240(Chính)
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Không gồm các dịch vụ: đòi nợ, lấy lại tài sản, báo cáo tòa án và hoạt động đấu giá độc lập)	8299
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
26.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
27.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Không gồm dịch vụ cất xén thông tin, báo chí, các loại thông tin Nhà nước cấm)	6399
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: – Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở – Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở – Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở – Kinh doanh bất động sản khác	6810
29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (Không gồm hoạt động của đấu giá viên bất động sản)	6820
30.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không gồm các dịch vụ tư vấn pháp lý, tài chính, chứng khoán, bảo hiểm)	7020
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
34.	Quảng cáo	7310
35.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
36.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Không gồm hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán, bảo hiểm)	7490
37.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
38.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
39.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không gồm các hoạt động về đấu giá tài sản)	4791

40.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không gồm hoạt động đầu giá)	4799
41.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
42.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
43.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
44.	Sản xuất điện	3511
45.	Truyền tải và phân phối điện (Không gồm truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3512
46.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
47.	Tái chế phế liệu	3830
48.	Xây dựng nhà để ở	4101
49.	Xây dựng nhà không để ở	4102
50.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
51.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm hoạt động rà phá bom, mìn; dịch vụ nổ mìn)	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 10.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ HẢI THỌ	Tiểu khu Mỹ Lâm, Thị trấn Phú Xuyên, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100	1.000.000	1,000	0010920227 85	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100	1.000.000	1,000		
2	NGUYỄN ĐỨC NHẬT	B11, Tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.800	98.000.000	98,000	0010850029 74	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	9.800	98.000.000	98,000		

3	PHẠM THỊ HUYỀN	CT1, tòa nhà The Pride, Khu đô thị An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100	1.000.000	1,000	035196001303
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100	1.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/11/1996 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035196001303

Ngày cấp: 22/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 1, Xã Phù Vân, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CT1, tòa nhà The Pride, Khu đô thị An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội